

Số: 21 /QĐ - HĐT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tài chính
của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

HỘI ĐỒNG TRƯỞNG **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1598/QĐ-BGTVT ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-BGTVT ngày 16/10/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐT ngày 11/12/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Theo đề nghị của Thư ký Hội đồng trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế tài chính của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, các thành viên Hội đồng trường, Trưởng các đơn vị trong Trường, các đơn vị, cá nhân có liên quan và người học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải (để b/c);
- ĐUK các trường ĐH, CĐ Hà Nội (để b/c);
- Đảng ủy Trường (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử Trường;
- Lưu: VT, HĐT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỞNG
CHỦ TỊCH



PGS. TS. Vũ Ngọc Khiêm

QUY CHẾ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-HĐT ngày tháng năm 2020
của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải)

Điều 1. Quy định chung

Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là “Trường” hoặc “Nhà trường”) là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Bộ Giao thông vận tải. Trường thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-HĐT ngày 16/10/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải và Quy chế tài chính này.

Điều 2. Các nguồn tài chính và nội dung chi của Trường

1. Nguồn tài chính của Trường gồm:

a) Kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp:

- Kinh phí hoạt động thường xuyên:

Nhà trường tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên giai đoạn 2020 - 2022 (Quyết định số 896/QĐ-BGTVT ngày 11/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc phân loại tự chủ tài chính lĩnh vực giáo dục đào tạo).

Đối với đào tạo theo nhu cầu xã hội hoặc theo đơn đặt hàng của các tổ chức, doanh nghiệp thì Trường tự đảm bảo chi phí đào tạo từ nguồn thu học phí theo nguyên tắc thu học phí đủ bù đắp chi phí hoạt động thường xuyên và tiến tới có tích lũy.

- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn đối ứng của các dự án, kinh phí mua sắm trang thiết bị và sửa chữa lớn tài sản cố định phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt bố trí trong phạm vi dự toán được giao hàng năm.

b) Các nguồn thu sự nghiệp, bao gồm:

- Nguồn thu từ hoạt động thực hiện nhiệm vụ đào tạo; nhiệm vụ, đề tài khoa học và công nghệ do Nhà nước đặt hàng.

- Thu từ học phí theo quy định; thu từ hoạt động cung ứng dịch vụ; thu từ hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hợp đồng chuyển giao công nghệ; thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; thu sự nghiệp khác (nếu có).

c) Vốn tài trợ, viện trợ, quà biếu, tặng của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

d) Nguồn tài chính khác, bao gồm: vốn khấu hao tài sản cố định; thu thanh lý tài sản được để lại theo quy định; các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Nội dung chi của Trường gồm:

a) Chi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao (bao gồm cả chi học bổng khuyến khích học tập, chi tiền lương, tiền công cho cán bộ quản lý, giảng viên làm việc tại Trường).

b) Chi cho, các hoạt động dịch vụ (kể cả chi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, trích khấu hao tài sản cố định theo quy định, chi trả vốn trả lại tiền vay theo quy định của pháp luật).

c) Chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

d) Chi thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức.

đ) Chi thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước đặt hàng.

e) Chi vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài theo quy định.

f) Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao.

g) Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định thực hiện các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

h) Chi cho các hoạt động liên doanh, liên kết.

i) Các khoản chi khác theo quy định (nếu có).

Điều 3. Quyền tự chủ tài chính của Trường

Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải là đơn vị sự nghiệp công lập, được tự chủ và tự chịu trách nhiệm về quản lý và sử dụng nguồn tài chính, cụ thể:

1. Về nguồn thu học phí: Nhà trường có quyền tự xây dựng và quy định mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt và các quy định hiện hành.

Hiệu trưởng Nhà trường có trách nhiệm xây dựng mức học phí, trình Hội đồng trường thông qua và báo cáo Bộ Giao thông vận tải trước khi thực hiện. Trường có trách nhiệm công khai mức thu học phí theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Về nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước đặt hàng:

Trường được tự quyết định việc sử dụng kinh phí được giao để thực hiện các nhiệm vụ trên cơ sở quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo yêu cầu về chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

3. Về nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên:

Trường được tự quyết định các nội dung và mức chi (bao gồm cả chi trả học bổng khuyến khích học tập đối với người học, chi trả tiền lương, tiền công đối với cán bộ, viên chức, người lao động...) trên cơ sở quy chế chi tiêu nội bộ trong phạm vi nguồn tài chính của Trường đảm bảo đúng chế độ, công khai, minh bạch và hiệu quả. Trong đó:

Căn cứ quy chế chi tiêu nội bộ và khả năng cân đối nguồn tài chính hàng năm, Nhà trường thực hiện chi trả tiền lương, tiền công cho cán bộ, giảng viên và người lao động theo ngạch, bậc quy định của Nhà nước và thu nhập tăng thêm từ nguồn chênh lệch thu lớn hơn chi sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch. Các khoản chi trả tiền lương này được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.

4. Về việc trích lập các quỹ:

Hàng năm, sau khi trang trải tất cả các khoản chi phí hợp lý, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật, trong phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại *(nếu có)*.

Quỹ phát triển sự nghiệp, Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi: Mức trích theo quy định hiện hành, việc sử dụng các quỹ do Hiệu trưởng quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải công khai trong đơn vị.

5. Về chi trả thu nhập tăng thêm:

Sau khi đã trừ tất cả các khoản chi và trích lập quỹ phát triển sự nghiệp công lập theo quy định, Nhà trường được tự quyết định việc sử dụng kinh phí còn lại để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức và người lao động tùy thuộc vào nội dung, kết quả công việc và chính sách đãi ngộ theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường đảm bảo đúng quy định hiện hành.

6. Về cơ chế tài chính thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ:

Hàng năm, Nhà trường sử dụng kinh phí từ nguồn thu hợp pháp để đầu tư phát triển tiềm lực, khuyến khích hoạt động khoa học và chi trả cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên và người học đảm bảo đúng quy định của pháp luật

Điều 4. Quản lý tài chính và tài sản

1. Lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán

Trường Đại học Công nghệ giao thông vận tải thực hiện chế độ kế toán đối với đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện lập dự toán và quyết toán hàng năm với Bộ Giao thông vận tải.

a) Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch hoạt động của Trường và các mục tiêu, nhiệm vụ đã cam kết với Bộ Giao thông vận tải, kết quả đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của năm báo cáo và hướng dẫn xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách của Bộ Giao thông vận tải, Hiệu trưởng Nhà trường xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách của Trường trong năm kế hoạch *(trong đó phân bổ chi tiết theo từng nhiệm vụ được giao)* trình Hội đồng trường xem xét, thông qua và gửi Bộ Giao thông vận tải để tổng hợp vào dự toán ngân sách năm kế hoạch của Bộ Giao thông vận tải để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Kế hoạch và dự toán ngân sách của Trường bao gồm cả phần kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp và các khoản tài trợ, viện trợ (nếu có).

b) Nhà trường có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách với Bộ Giao thông vận tải theo đúng quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp của Nhà nước.

Trong trường hợp có những thay đổi trong kế hoạch hoạt động đòi hỏi phải điều chỉnh dự toán ngân sách, Hiệu trưởng nhà trường trình Hội đồng trường xem xét, quyết định và báo cáo Bộ Giao thông vận tải để xem xét, xử lý theo quy định.

2. Quản lý tài chính và tài sản

a) Quản lý nguồn thu:

- Mọi nguồn thu phải tập trung về Phòng Tài chính - Kế toán để kiểm soát và hạch toán đầy đủ trong hệ thống sổ sách kế toán của Nhà trường.

- Nhà trường căn cứ trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và xem xét khoán doanh thu cho các đơn vị, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

b) Quản lý chi:

Nhà trường xem xét khoán chi phí cho một số hoạt động để tăng tính tự chủ và hiệu quả.

c) Về huy động và đầu tư tài chính:

- Nhà trường có quyền huy động vốn của cán bộ, viên chức, người lao động trong Trường và các tổ chức ngoài Trường, ngân hàng thương mại (nếu cần) để đầu tư phát triển đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Nhà trường được sử dụng vốn nhàn rỗi để đầu tư tài chính, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

d) Về quản lý tài sản:

Nhà trường xây dựng Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, phê duyệt.

3. Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường:

a) Các nguồn tài chính, các nội dung chi, mức chi và các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Trường phải được thể hiện trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

b) Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường là căn cứ để Bộ Giao thông vận tải, các cơ quan quản lý Nhà nước khác theo dõi, giám sát và là căn cứ để Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch kiểm soát chi hoạt động thường xuyên của Trường.

c) Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải do Trường xây dựng trên cơ sở trao đổi công khai, minh bạch trong toàn Trường và báo cáo Hội đồng trường thông qua trước khi thực hiện.

d) Hiệu trưởng Nhà trường có trách nhiệm tổ chức, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ.

4. Nhà trường có trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, có hiệu quả và quyết toán năm, quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành với Bộ Giao thông vận tải. Chấp hành đúng quy định của pháp luật về chế độ quản lý tài chính đầu tư phát triển.

5. Trường có trách nhiệm sử dụng và quản lý tài sản theo đúng mục đích, nhiệm vụ được giao; bảo toàn và phát triển tài sản Nhà nước giao; sử dụng nguồn tài trợ theo đúng nội dung thỏa thuận với nhà tài trợ (nếu có); thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa bảo vệ tài sản theo chế độ quy định, lập và quản lý hồ sơ tài sản nhà nước; hạch toán, ghi chép tài sản, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được giao theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Kiểm toán nội bộ, báo cáo và công khai tài chính

1. Nhà trường thực hiện kiểm toán nội bộ đối với các đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập. Kết quả kiểm toán phải được gửi cho Hội đồng trường, Bộ Giao thông vận tải để báo cáo.

2. Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo và công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm, tổ chức thực hiện

1. Phòng Tài chính - Kế toán chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các đơn vị, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện Quy chế này.

2. Các đơn vị có trách nhiệm cung cấp các số liệu có liên quan thuộc chức năng nhiệm vụ của mình cho Phòng Tài chính - Kế toán khi có yêu cầu.

3. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các khoản thu, chi theo quy chế và các quy định của pháp luật.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế tài chính có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành, các quy định trước đây trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ./.